

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị ML, sinh ngày 06/10/1994. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Số nhà A, đường NVT, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Hungary. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 10/12/1994. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Số nhà A, đường NVT, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Hungary. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Võ L, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Đều có địa chỉ: Số nhà B, đường VA, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn đề ngày 17/2/2021, bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary) chị Trần Thị ML trình bày: Chị Trần Thị ML và anh và anh Nguyễn Hải Đ kết hôn ngày 03/7/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện; sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh Đ tại khối QT, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian và đến năm 2018 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con.

Đến tháng 3 năm 2020, anh Đ đi Hungary và đến tháng 10/2020, chị Trần Thị ML cũng sang Hungary, do tính cách, cách sống khác nhau và đã có mâu thuẫn từ trước nên sang Hungary hai vợ chồng sống ly thân, ai lo cuộc sống của người đó. Hiện nay chị Trần Thị ML xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hải Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/7/2017. Vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Trần Thị ML chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Do vợ chồng đang ở nước ngoài nên cháu Nguyễn Hải A đang được ông bà ngoại là ông Trần Võ L và bà Nguyễn Thị T quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị ML không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị ML đang làm việc và sinh sống tại Hungary. Ngày 17/02/2021, chị ML có đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ nộp thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Hải Đ (giấy ủy quyền ngày 17/02/2021 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary). Hiện nay chị ML đang ở Hungary do dịch bệnh Covid 19 và đi lại vất vả khó khăn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị ML. Các văn bản tố tụng của Tòa án đề nghị gửi cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà B, đường VA, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An và bà Tám có trách nhiệm giao lại cho chị ML.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Hải Đ: Ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thông báo cho bố mẹ anh Nguyễn Hải Đ là ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị B biết chị Trần Thị ML đã làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Hải Đ tại Tòa án và đề nghị ông, bà thông báo cho anh Đ biết.

Ngày 12/4/2021, ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị B nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt của anh Đ và xác nhận anh Đ đã biết chị ML xin ly hôn tại Tòa án, nội dung bản tự khai, đơn xin xử vắng mặt và chữ ký là của anh Nguyễn Hải Đ. Bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt của anh Nguyễn Hải Đ có nội dung:

Về thời về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị ML trình bày. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng không còn tình cảm, chị ML xin ly hôn, anh Đ đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/7/2017. Vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Trần Thị ML chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Hải Đ đang sinh sống và làm việc tại Hungary, do dịch Covid 19, đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án

ly hôn. Anh Đ đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt anh Đ. Các văn bản của Tòa án, anh Đ đề nghị gửi cho ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1958 (bố anh Đ). Địa chỉ: Khối QT, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An và ông Nh sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh Đ.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Võ L và bà Nguyễn Thị T: Ông L, bà T là bố mẹ đẻ của chị Trần Thị ML. Chị ML hiện nay đang lao động và làm việc tại Hungary nên đã ủy quyền cho bà T nhận các văn bản của Tòa án gửi cho chị ML và bà T cam kết sẽ nhận các văn bản của Tòa án và thông báo lại cho chị ML biết.

Do chị ML, anh Đ đang làm việc ở nước ngoài nên giao cháu Nguyễn Hải A cho ông L và bà T quản lý, chăm sóc. Ông L, bà T không yêu cầu chị ML, anh Đ thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A từ trước đến nay. Hiện nay cháu A đang ở với ông L, bà T và nếu Tòa án giao cháu A cho chị ML nuôi dưỡng thì ông L, bà T cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu A chu đáo và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Trần Thị ML, anh Nguyễn Hải Đ, ông Trần Võ L và bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với vụ án và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị ML và anh Nguyễn Hải Đ là tự nguyện và hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau; chị ML và anh Đ đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị ML và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Trần Thị ML và anh Nguyễn Hải Đ được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/7/2017; chị ML đề nghị giao con chung cho chị ML trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Hải Đ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Hải Đ đồng ý. Xét ý kiến đề nghị của chị ML và anh Đ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A: Ông L, bà T là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu A trong thời gian chị ML, anh Đ đi vắng và không yêu cầu chị ML, anh Đ thanh toán chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A từ trước đến nay. Hiện nay ông L, bà T vẫn tự nguyện cam kết nuôi dưỡng cháu A trong thời gian chị ML chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con, chị ML, anh Đ cũng đồng ý. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện chăm sóc, quản lý của ông L, bà T đối với con chung của chị ML, anh Đ.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị ML và anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị ML phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị ML và anh Nguyễn Hải Đ.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Trần Thị ML trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Trần Thị ML chưa yêu cầu anh Nguyễn Hải Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Trần Võ L và bà Nguyễn Thị T nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/7/2017 trong thời gian chị Trần Thị ML chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị chị Trần Thị ML và anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị ML phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003955 ngày 18/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị ML đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị ML và anh Nguyễn Hải Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Võ L và bà Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh